

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội ngày 28/03/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội được tổ chức tại Hội trường Nhà máy Viglacera Yên Phong, Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, ngày 28/03/2019 với 44 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.039.482 cổ phần bằng 89,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 (Báo cáo đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán) như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	SS TH- KH 2018 (%)
1	Lợi nhuận	trđ	2.000	2.890	145
2	Khấu hao cơ bản TSCĐ	trđ	16.500	16.283	99
3	Lao động bình quân	người	480	456	97
4	Thu nhập bình quân	Trđ/ng	9.800	9.880	100
5	Năng suất lao động (DT/người)	Trđ/ng/thg	1.111	1.197	108
6	Phải thu khách hàng	trđ	28.500	36.666	129
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	trđ	22.920	49.273	215

8	Giá trị SXKD	trđ	533.300	561.336	105
9	Doanh thu	trđ	533.300	556.787	104
	<i>Tr đó: Doanh thu SP chính</i>	<i>trđ</i>	533.300	554.640	104
10	Nộp NSNN	trđ	16.460	28.450	173

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 5.039.482 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 2: Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT trực tiếp tham gia điều hành, Ban kiểm soát năm 2018.

Theo quy chế quản lý người đại diện số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Tổng công ty Viglacera và theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 20/04/2018:

Thù lao Hội đồng quản trị: 216.000.000 đồng

Thù lao Ban kiểm soát: 78.000.000 đồng

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 5.039.482 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 3: Báo cáo phương án sử dụng vốn sau khi phát hành tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng:

Số tiền thu được từ đợt chào bán là 28.000.000.000 đồng được dùng để tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn cơ cấu lại phần vốn của Công ty và bổ sung vốn lưu động. Cụ thể như sau:

STT	Đối tượng (Ngân hàng)	Mục đích	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	HDBank Hồ Gươm	Trả nợ vay ngắn hạn	11.000.000.000	T11/2018
2	BIDV Hải Dương	Trả nợ vay ngắn hạn	5.000.000.000	T11/2018
3	BIDV Thành Đông	Trả nợ vay ngắn hạn	3.000.000.000	T11/2018
4	Agribank Hà Nội	Trả nợ vay ngắn hạn	6.000.000.000	T11/2018
5	Agribank Thăng Long	Trả nợ vay ngắn hạn	3.000.000.000	T11/2018
	Cộng		28.000.000.000	

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2019 với các nội dung sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
1	Lợi nhuận	trđ	21.000
2	Khấu hao cơ bản TSCĐ	trđ	17.100
3	Lao động bình quân	người	455
4	Thu nhập bình quân	ngđ/ng/thg	10.200
5	Năng suất lao động (DT/người)	Trđ/ng	1.241
6	Phải thu khách hàng	trđ	47.900
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	trđ	35.872
8	Giá trị SXKD	trđ	564.600
9	Doanh thu	trđ	564.600
	<i>Tr đó: Doanh thu SP chính</i>	<i>trđ</i>	<i>564.600</i>
10	Nộp NSNN	trđ	21.410

4.2 Công tác đầu tư và sửa chữa định kỳ tài sản cố định năm 2019

Thực hiện quy trình đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Nhà nước ban hành các hạng mục sau:

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT (Dự kiến)	KH Giá trị đầu tư năm 2019 (tr.đồng)
I	Nhà máy Hải Dương	Tr.đ			1.200	12.200
1	Máy tráng men Vela (04 bộ cho 2 d/c)		4	Quý I/2019	1.200	1.200
2	Dây chuyền đóng gói tự động SP 30x30, SP 40 và 50		02	Quý II/2019	11.000	11.000
II	Nhà máy Yên Phong	Tr.đ			12.000	12.000

1	D/c2: Máy sấy năm 5 tầng x 28m		1	Quý I/2019	12.000	12.000
	Tổng cộng				13.200	24.200

4.3 Thực hiện công tác đào tạo năm 2019:

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (lượt người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CB Quản lý	2	60	Đơn vị, TCT	Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng	CB, CNV sản xuất	472	985	TCT	Trường CĐ Viglacera
3	Các chương trình đào tạo khác	CBCNV	450	50	Đơn vị	Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera
Trong đó						
Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:			472	985		
Nguồn kinh phí từ Đơn vị:			452	110		

4.4 Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS trong năm 2019:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 5: Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 6: Thông qua đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty sửa đổi Điều lệ Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp Luật hiện hành (nếu có thay đổi).

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 8: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website <http://www.viglacerahanoi.com.vn>

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 9: Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo các kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	5.039.482	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội thông qua toàn văn bản tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GD CK Hà nội;
- Tổng công ty Viglacera- CTCP;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Các phòng ban;
- Lưu VP Công ty.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Quách Hữu Thuận
QUÁCH HỮU THUẬN